

Số: 40/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự Th lý số: 48/2025/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 2000**

Địa chỉ: Thôn H 6, xã H, Thành phố Hà Nội.

***Bị đơn:* Bà Ngọc Thị H, sinh năm 1971**

Địa chỉ: Thôn H 6, xã H, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Viêt Thị H1, sinh năm 1935

Địa chỉ: Thôn H 6, xã H, Thành phố Hà Nội.

- Chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn H 6, xã H, Thành phố Hà Nội.

- Anh Lương Văn H2, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản T, xã N, tỉnh Tuyên Quang

- Chị Lương Thị Y, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản S, xã M, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo uỷ quyền của anh H2, chị Y: **Anh Nhữ Văn M, sinh năm 1999**

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định người có di sản thừa kế để lại và thời điểm mở thừa kế: Ông Nguyễn Hoàng Ch (tên gọi khác: Nguyễn Hoàng Th), chết ngày 28/01/2021.

2.2. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ch gồm:

Bố đẻ: Cụ Nguyễn Hoàng T, đã chết ngày 23/6/2006 (chết trước ông Ch)

Mẹ đẻ: Cụ Viết Thị H1

Vợ: Bà Ngọc Thị H

Các con: Lương Văn H2, Lương Thị Y, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Hoàng G.

Như vậy, tổng số người được hưởng thừa kế còn sống tại thời điểm mở thừa kế là 6 người.

2.3. Di sản thừa kế do ông Ch để lại là đất ở nằm trong khối tài sản là Quyền sử dụng thửa đất số 100^a, tờ bản đồ số 15, diện tích 342m² thời hạn sử dụng lâu dài, tại địa chỉ: Xã H, huyện Ph, tỉnh Hà Tây (nay là xã H, thành phố Hà Nội) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 544371, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00863 QSDĐ/299/QĐ.H do UBND huyện Ph, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 09/8/2002 cho hộ ông Nguyễn Hoàng Th.

2.4. Thỏa thuận phân chia tài sản:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà H và chị Tr đồng ý cho anh G phân tài sản của mình được hưởng.

- Giao cho anh Nguyễn Hoàng G được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 100^{a-1}, diện tích 262m² được giới hạn bởi các điểm (1, 2, 3, 4, 4a, 4b, 4c, 7, 1), trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 và công trình phụ.

Thửa đất có vị trí như sau:

Phía Bắc giáp phần đất ông Nguyễn Hoàng T1 và đất nhà bà C (1-2) dài 11,83m

Phía Nam giáp đường đi (4-4a) dài: 7,12m

Phía Đông giáp đất của ông Nguyễn Hoàng T2 (4-3 + 3-2) dài: 14,53m + 13,61m

Phía Tây giáp đất giao cho cụ H1, anh H2, chị Y và đất của ông Nguyễn Hoàng H3 (4a-4b + 4b-4c + 4c-7 + 7-1) dài: 15,80m + 5m + 4,32m + 8,29m

- Giao cho cụ Viết Thị H1, anh Lương Văn H2 và chị Lương Thị Y được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 100^{a-2}, diện tích 80m² được giới hạn bởi các điểm (4a, 4b, 4c, 6, 5, 4a), trên đất có 01 nhà bếp và 01 bể chứa nước. Bà H, anh G, chị Tr tự nguyện tháo dỡ và chịu kinh phí tháo dỡ các tài sản nằm trên phần đất giao cho cụ H1, anh H2, chị Y trong thời gian đến hết tháng 2 âm lịch năm 2026. Thửa đất có vị trí như sau:

Phía Bắc giáp phần đất giao cho anh G (4b-4c) dài: 5m

Phía Nam giáp đường đi (4a-5) dài 5m

Phía Đông giáp phần đất giao cho anh G (4a-4b) dài: 15,80m

Phía Tây giáp đất của ông Nguyễn Hoàng H3 (5-6 + 6-4c) dài: 9,08m + 6,92m (Có sơ đồ kèm theo).

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, những người được giao đất có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Cụ Viết Thị H1 được miễn án phí dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.200.000đ (*Bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.600.000đ (*Ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0013531 ngày 27/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ (cũ). Anh G còn phải nộp tiếp số tiền án phí là: 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*)

Anh Lương Văn H2 và chị Lương Thị Y cùng phải chịu án phí dân sự là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV9-Hà Nội;
- Phòng THADS KV9 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan